

PHẦN III. ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT.

Câu 1. Tìm 10 từ ngữ địa phương Quảng nam và từ toàn dân tương ứng

Câu 2: Xác định từ ngữ địa phương Quảng Nam trong đoạn thơ sau:

*Em ra không, mai anh về đất Quảng.
Trời miền Nam giáp tết quá nôn nao.
Thèm chi mô một chén rượu hồng đào,
Dầu chưa uống – chỉ say từ câu hát.
Em ở biển ngọn khoai trườn nông cát,
Anh trên nguồn đá chẹn củ mì eo
Cả đời cha cày bới lượm đói nghèo
Vẫn khen đất mình chưa mưa đà thấm.*

(Trích: Về thôi em- Dương Quang Anh)

HƯỚNG DẪN CHẤM:

Câu 1: Học sinh có thể liệt kê đúng 10 từ ngữ địa phương Quảng Nam bất kì và từ toàn dân tương ứng.(Mỗi từ đúng ghi 0,5 điểm)

Sau đây là một số từ gợi ý:

Phương ngữ Quảng Nam	Từ ngữ toàn dân tương ứng
ba bậu, nậu qua tui tau	cha bạn tôi, mình tôi tôi, tao
cái giuộc cái tộ cái xỉ chấp (nữa) khoai xiêm đậu phụng vịt xiêm con heo	cái phễu cái tô, cái bát cái thìa lát (nữa), chóc (nữa) củ sắn lạc ngan con lợn

Câu 2: Các từ ngữ địa phương Quảng Nam trong đoạn thơ là: chi (gì), mô (đâu), nông (còn), lượm (nhặt), chẹn (chặn, chèn), củ mì (củ sắn) (mỗi từ đúng ghi 1 điểm)

PHẦN IV: ĐIỂM KIỂM TRA: (ghi điểm cộng vào cột điểm 15 phút học kỳ 2- điểm 9,10 cộng 1, điểm 7,8 cộng 0,5, điểm 5,6 không cộng, dưới 5 trừ 0,5 điểm)

